

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày: 14/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Văn Huệ
- Ông Nguyễn Thế Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 2 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 386/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 2 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Ngọc T; sinh năm: 2000; tại tỉnh V; hộ khẩu thường trú: Ấp PT, xã T1, huyện L, tỉnh V; nơi ở hiện nay: phòng số xxx chung cư xx B, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chí C; và bà Huỳnh Thị Huỳnh G; chưa có chồng con; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

Bị hại: Chị Nguyễn Thị CL1, sinh năm 2001, địa chỉ: Phòng xxx, chung cư xx B, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hồ Minh P, sinh năm 1995; Nơi ở hiện tại: Phòng xxx, chung cư xx B, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)
- Anh Nguyễn Chí T2, sinh năm 1989, địa chỉ: Số xx đường A, phường B1, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 12/2022, Lê Ngọc T thuê phòng số xxx chung cư xx B,

phường B, Quận 1 ở chung với chị Nguyễn Thị CL1 và anh Nguyễn Hồ Minh P. Do cần tiền tiêu xài nên Lê Ngọc T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Ly. Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 30/11/2023, lợi dụng lúc chị L1 và anh P rời khỏi nhà, T đi vào phòng chị L1 rồi lấy 11.000.000 đồng (gồm 22 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) bên trong 01 bóp màu đen và 01 lắc kim loại màu vàng để ở trong tủ quần áo. Sau đó T xáo trộn đồ đạc để trong nhà, khóa cửa rồi đi ra ngoài. Đến tối cùng ngày, chị L1, anh P trở về nhà thì phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an phường B, Quận 1 trình báo sự việc.

Qua điều tra xác định được Lê Ngọc T đã thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đưa Trâm về trụ sở để điều tra làm rõ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTTHS ngày 20/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 (một) lắc kim loại màu vàng 2.15/chỉ/18k trị giá 9.747.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của T phù hợp với biên bản kiểm tra camera tại hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật và xác nhận bản ảnh của T đối với vật chứng thu giữ, hình ảnh camera; kết luận định giá tài sản; các biên bản đối chất, nhận dạng; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) lắc kim loại màu vàng; 11.000.000 đồng (gồm 22 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị CL1 không có yêu cầu bồi thường dân sự.

[2] Bản Cáo trạng số 54/CT-VKSQ1 ngày 24/2/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị hại chị Nguyễn Thị CL1 khai sự việc diễn ra đúng như bị cáo trình bày, chị đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường và đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hồ Minh P và anh Nguyễn Chí T2 không có ý kiến gì.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng các tình tiết giảm nhẹ: tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bị hại, phạm tội chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; phần dân sự đã giải quyết xong.

Bị cáo Lê Ngọc T không tranh luận, bào chữa. Bị hại Nguyễn Thị CL1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hồ Minh P, anh Nguyễn Chí T2 không tranh luận. Bị cáo Lê Ngọc T nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Ngọc T phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Lê Ngọc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 11.000.000 đồng và 01 lắc kim loại trị giá 9.747.000 đồng, tổng tài sản trị giá 20.747.000 đồng của chị Nguyễn Thị CL1. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Ngọc T đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bị hại, phạm tội chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại đã có đơn bãi nại đề nghị không xử lý đối với bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân của bị cáo tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Chiếu theo chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại Nguyễn Thị CL1 đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.
 - 02 USB ghi nhận sự việc, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.
- [5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
- Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
 - Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.
 - Giao bị cáo Lê Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.
- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.
- Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Lê Ngọc T chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
 - Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.
- (Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Lê Ngọc T).

Nơi nhận:

- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- VKSND Tp.HCM, PC27;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn